

Nền tài chính quốc gia (TCQG) là một bộ phận có quan hệ hữu cơ và rất quan trọng đối với quy mô và nhịp độ phát triển toàn bộ nền kinh tế quốc dân của bất cứ một nước nào. Một nền tài chính quốc gia lành mạnh mang tính toàn diện sẽ là điều kiện tiên quyết để Nhà nước có thể điều tiết được những định hướng phát triển của toàn bộ nền sản xuất hàng hoá. Tuy nhiên mục đích và tính chất của mỗi nền tài chính lại tùy thuộc vào bản chất chính trị và mục tiêu kinh tế của mỗi quốc gia.

Ở nước ta, bản chất chính trị của Nhà nước về lâu dài là xây dựng một nhà nước XHCN, của dân - do dân - vì dân, và mục tiêu kinh tế của nền sản xuất hàng hoá chúng ta thực hiện chiến lược ổn định và phát triển kinh tế của toàn cộng đồng. Vì vậy, mục tiêu chủ yếu của nền TCQG nước ta khai thác mọi tiềm năng của hội bao gồm các nguồn nhân lực - vật lực - tài lực của mọi thành phần kinh tế nhằm tạo ra những sản phẩm kinh tế mang tính xã hội cao, phục vụ tốt cho tất cả mọi người. Còn tính chất của nền TCQG nước ta là thực hiện được sự điều tiết đúng đắn nền sản xuất hàng hoá trong nền kinh tế có nhiều thành phần sản hữu khác nhau.

Trên cơ sở những luận điểm căn bản trên, tôi xin mạnh mẽ nêu lên một số vấn đề chủ yếu trong việc tiến tới xây dựng nền TCQG phù hợp với yêu cầu mới của nền kinh tế nước ta như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA VIỆC XÂY DỰNG MỘT HỆ THỐNG TÀI CHÍNH - TÍN DỤNG VÀ XÂY DỰNG MỘT NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA TOÀN DIỆN

a. Về cơ chế: Xây dựng một cơ chế mới phù hợp với yêu cầu quản lý nền KTQD một cách hiệu quả bằng cách phân cấp quản lý - phân công trách nhiệm cụ thể giữa các cấp của hệ thống tài chính (bao gồm cả ngân hàng Nhà nước), và giữa các cấp, các địa phương của hệ thống ngân hàng - nhằm quản lý chặt chẽ và thống nhất hệ thống TCQG.

b. Về mục tiêu kinh tế: Thông qua Hệ thống Tài chính tín dụng để thu hút được mọi nguồn vốn nhân tài, vốn trong kinh tế của mọi thành phần kinh tế và mọi nguồn thu của đất nước để phục vụ cho các

TIẾN TỚI XÂY DỰNG MỘT NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA PHÙ HỢP VỚI CƠ CHẾ MỚI CỦA NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

NGUYỄN HOÀNG DŨNG
(Ngân hàng Nhà nước tỉnh Cầu Long)

nhu cầu ổn định và phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, kể cả các nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài (nếu có).

c. Về mục tiêu chính trị - xã hội: Thực hiện sự quản lý bằng tài chính mọi nguồn lực của xã hội, điều tiết kịp thời và đúng hướng sự phát triển của mỗi thành phần kinh tế cũng như chung cho toàn bộ nền kinh tế, gắn lợi nhuận với sự tăng trưởng về chất của nền kinh tế, ổn định được giá trị của đồng tiền.

Đồng thời, thông qua các công cụ quản lý vĩ mô như thuế, lãi suất, tỷ giá, giá cả, lương, kim ngạch XNK..., Nhà nước tiến hành sự ổn định nền tiền tệ quốc gia trong từng giai đoạn đối mới về quản lý kinh tế.

II. NHỮNG YẾU TỐ CĂN BẢN CỦA MỘT NỀN TCQG TOÀN DIỆN

a. Thu chi Ngân sách Nhà nước:

1. Nguồn thu chủ yếu của Ngân sách Nhà nước là THUẾ từ các ngành kinh tế của mọi thành phần kinh tế. Nhưng việc thu thuế cũng có tính hai mặt: nếu thu sót và không đủ để dẫn tới sản xuất bị lạm dụng đồng thời thất thu cho Ngân sách Nhà nước, còn nếu thu cao quá sẽ không kích thích sản xuất và không điều tiết được sự phát triển cân đối giữa các ngành kinh tế. Vì vậy, đối với chính sách thuế phải gắn liền với phương châm: thu đủ cho NSNN - điều tiết được nền sản xuất hàng hoá - kích thích sản xuất phát triển.

2. Phát hành cho Ngân sách cũng là nguồn thu quan trọng trong NSNN, nhằm góp phần ổn định nền kinh tế hoặc chi cho quốc phòng trong những trường hợp cấp bách mà mọi nguồn thu Ngân sách không đủ chi. Về lâu dài, khi nền kinh tế đã phát triển vững

chắc, trong những trường hợp thiếu vốn nghiêm trọng, Nhà nước có thể phát hành cho đầu tư tín xuất nhằm đạt tới một sự cân bằng kinh tế cao hơn.

3. Nhận viện trợ nước ngoài là nguồn thu rất cần thiết của NSNN để cứu trợ khi bị thiên tai hoặc thực hiện các chính sách, chương trình ổn định và phát triển xã hội.

4. Nguồn chi NSNN: Ngoài việc phải chi lương cho khu vực của Nhà nước, chủ yếu chi cho việc thực hiện các quá trình tái sản xuất của các đơn vị thuộc các thành phần kinh tế của Nhà nước, còn phải chi cho việc cứu trợ và chi quốc phòng. Trong khi thu nhập quốc dân và mức tích lũy hàng năm còn quá thấp, việc hạn chế chi xây dựng cơ bản khu vực hành chính sự nghiệp và các khoản chi phí kinh tế khác của các cấp Ngân sách là hướng đối mới phù hợp nhất của chính sách tài chính nước ta.

b. Hệ thống tín dụng Ngân hàng:

5. Nguồn vốn huy động từ mọi thành phần kinh tế là nguồn vốn chủ yếu nhất của Ngân hàng. Tuy nhiên, việc cho phép các loại hình Ngân hàng, Tín dụng phi Nhà nước ra đời phải có hạn và phải trên cơ sở Nhà nước phải quản lý được và điều tiết được.

6. Việc cho vay của Ngân hàng phải thúc đẩy sự tăng trưởng về chất một cách rõ rệt nền sản xuất hàng hoá. Thông qua các quá trình luân chuyển vốn mà Nhà nước điều tiết vĩ mô và vĩ mô các quá trình luân chuyển hàng hoá trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

c. Hệ thống pháp luật:

7. Một nền TCQG toàn diện phải đặt trên cơ sở luật pháp nghiêm minh. Mọi vi phạm về tài chính và tín dụng phải xử lý nghiêm khắc, bảo

toàn được các nguồn vốn và tài sản của Nhà nước và của nhân dân.

8. Các công cụ quản lý và điều tiết nền TCQG như thuế suất, lãi suất, tỷ giá, giá cả, thu nhập phải được vận dụng nhuần nhuyễn và phù hợp với cơ chế thị trường, không ngừng làm tăng năng suất - chất lượng - hiệu quả, phục vụ được mọi tầng lớp nhân dân. Đồng thời phải có chính sách bảo hộ sản xuất và tiêu dùng cho nhân dân, ổn định được nền tiền tệ.

d. Gắn liền với mọi chính sách xã hội - kinh tế:

9. Đặc biệt, một nền TCQG toàn diện không thể tách rời và độc lập với mọi đường lối phát triển KT - XH của quốc gia. Do đó, đồng thời với các chính sách về Tài chính Ngân sách - Tín dụng Ngân hàng - Hệ thống luật pháp, thì các chính sách TCQG cũng phải phục vụ cho các chính sách quốc gia khác. Ngược lại, các chính sách kinh tế xã hội phải bám sát khả năng của nền tài chính quốc gia mà hoạch định để thực thi một cách vững chắc.

MỐI TƯƠNG QUAN giữa những yếu tố của một nền TCQG trên đây muốn đạt tới hiệu quả cộng hưởng cao nhất phải đặt trên các hệ thống căn bản:

1. Những mục tiêu Kinh tế - Xã hội trước mắt và lâu dài;

2. Luật pháp đầy đủ - Chấp hành luật pháp - Luật pháp nghiêm minh;

3. Có một cơ chế tổ chức tối ưu, biết phối hợp và tận dụng được mọi tiềm năng kinh tế của quốc gia.

III. NHỮNG TIỀN ĐỀ VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH QUỐC GIA Ở NƯỚC TA HIỆN NAY:

PHÁT TRIỂN KINH TẾ 7

1. Đối với các đơn vị kinh tế, địa phương đã có hệ thống kinh tế cơ sở cần đầu tư thêm thì sẽ đầu tư bằng các nguồn tài chính trong nước là chủ yếu, trừ những đơn vị được viện trợ của nước ngoài nhằm tăng năng suất sản phẩm - tăng chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế.

2. Đối với những vùng chưa có các cơ sở kinh tế thì sẽ đầu tư để xây dựng bằng các nguồn tài chính nước ngoài là chủ yếu (các công trình đầu tư lớn như các nhà máy sản xuất, chế biến, các khu chế xuất) từ các nguồn vay và viện trợ nhằm góp phần giải quyết việc làm và các chính sách xã hội, hạn chế bớt tốc độ lạm phát.

Điều kiện: Nhà nước có những chính sách phù hợp và ổn định, khuyến khích mọi thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài tham gia đầu tư, có hệ thống pháp luật bảo vệ một cách công bằng và nghiêm minh.

Cơ sở cho việc hoạch định các chính sách tài chính quốc gia như trên là: Nhà nước công nhận và bảo vệ sự tồn tại của nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần - và các mục tiêu mà toàn xã hội phải phấn đấu đạt tới là có lợi cho tất cả mọi người. Đồng thời đó cũng là sự ổn định tình hình chính trị trong nước cũng như xu hướng phát triển có lợi toàn khu vực.

IV. MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ VẬN HÀNH CỦA GUỒNG MÁY TÀI CHÍNH QUỐC GIA HIỆN NAY (Khuyết tật và Nguyên nhân):

Nền TCQG hiện nay so với những yêu cầu phát triển nền kinh tế nước ta nói chung về trước mắt cũng như lâu dài chưa phát huy được vai trò và hiệu quả của nó nếu như không có những cải cách kịp thời về tổ chức và nội dung hoạt động trong cơ chế vận hành trước những biến chuyển toàn diện và sâu sắc của cơ chế mới trong nền kinh tế thị trường.

A. NHỮNG KHUYẾT TẬT CHỦ YẾU:

1. Cơ chế TCQG hiện tại chưa điều tiết được các quá trình lưu thông tiền tệ (cả ngoại tệ) trong từng địa bàn và trên bình diện cả nước, nhiều nơi thiếu vốn trầm trọng trong khi không ít nơi vốn ứ thừa, đóng băng vì không tìm được đầu

mối đầu tư thích hợp.

2. Chưa điều tiết nổi mọi luồng lưu thông hàng hoá hoặc điều hòa chậm gây nhiều ảnh hưởng không tốt cho các nhà sản xuất, tiêu dùng.

3. Ngân sách Nhà nước liên tục bội chi, bội chi kỳ sau nhiều hơn kỳ trước, giá trị đồng tiền luôn luôn bị đe dọa. Nhà nước hầu như bất lực trước những cơn sốt lạm phát.

4. Hệ thống Ngân hàng thuộc khu vực Nhà nước thường xuyên bị bội chi tín dụng. Tình trạng chiếm dụng vốn dây dưa lẫn nhau xảy ra trên khắp đất nước. Nạn thất thu vốn và lãi của Ngân hàng diễn ra phổ biến trong tất cả các ngành kinh tế.

5. Cơ chế tỷ giá ngoại tệ còn bất hợp lý, điều chỉnh chậm chạp gây rất nhiều khó khăn cho mọi hoạt động xuất nhập khẩu và đầu tư nước ngoài, làm ảnh hưởng tới giá hàng hoá XNK và hàng trong nước.

6. Chính sách lãi suất ít đạt được mục tiêu kinh tế do việc ấn định lãi suất chưa sát với những nhu cầu đòi hỏi của nền kinh tế thị trường, việc phân chia các đối tượng giữa các thành phần kinh tế và giữa các ngành kinh tế chưa phù hợp.

7. Cơ chế điều tiết giá hàng tiêu dùng, hàng tư liệu sản xuất, hàng XNK chưa có hoặc ít phát huy tác dụng. Nhà nước chưa thể hiện một cách có hiệu quả vai trò của mình trong việc dập tắt những cơn sốt vàng, ngoại tệ và ngay cả giá một số mặt hàng thiết yếu.

8. Mức thu nhập giữa các ngành kinh tế, hành chính, giữa các thành phần kinh tế, giữa các ngành, giữa các cấp quản lý, giữa các địa phương và ngay cả trong từng ngành, từng cấp, từng thành phần kinh tế của công nhân viên chức - nhân dân lao động còn chênh lệch quá lớn và bất hợp lý trong một nền kinh tế thống nhất, chưa phản ánh được một cách đúng đắn và chính xác giá trị từng loại giá trị sức lao động bỏ ra.

9. Việc cân đối các kế hoạch và sử dụng các nguồn kinh phí của Nhà nước chưa gắn liền với tính tất yếu các quá trình phát triển nền kinh tế xã hội nói chung và chưa đạt tới hiệu quả tích cực, còn rất nhiều tiêu cực và biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lạm dụng tài sản và công quỹ...

Tóm lại, nền TCQG hiện

tại chưa được quy hoạch và thực hiện một cách đồng bộ trên cơ sở những mục tiêu và yêu cầu phát triển lâu dài, mọi nguồn nhân lực về tài chính của Nhà nước vừa bị thiếu trầm trọng, vừa bị lãng phí trong sử dụng và trong quản lý.

B. MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU CỦA TÌNH TRẠNG TRÊN:

Trong điều kiện một nền kinh tế đang trong thời kỳ quá độ chuyển từ cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu sang cơ chế kinh tế gắn liền với thị trường, có thể kể ra đây rất nhiều nguyên nhân làm giảm tính hiệu quả của các chính sách TCQG. Nhưng ở đây chúng tôi chỉ xin nêu lên những nguyên nhân chủ yếu, mang những nét cơ bản và đặc trưng, và mang tính chất đại đẳng kéo dài.

a. Nguyên nhân khách quan:

1. Nền kinh tế nước ta mang nặng tính chất một nền sản xuất nhỏ, lạc hậu, tư liệu sản xuất thô sơ, cũ kỹ, năng suất lao động thấp và còn nhiều tự phát, sản xuất chưa gắn liền với các nhu cầu của thị trường. Thị trường tài chính (vốn) đã bị phân tán, lại còn sử dụng kém hiệu quả, lãng phí.

2. Nền kinh tế thường xuyên bị những hậu quả xấu do thiên tai, gây nên rất nhiều thiệt hại về của cải nhân dân, tài sản quốc gia. Các nguồn bù đắp của Nhà nước không đảm bảo đầy đủ. Đây là một nguyên nhân của việc bội chi Ngân sách.

3. Trên quan hệ thương trường quốc tế, chúng ta liên tục bị cắt giảm viện trợ, bị giảm các nguồn vay nợ với lãi suất thấp, quan hệ thương mại và XNK gặp nhiều khó khăn về phương thức trao đổi, thị trường, tỷ giá. Tốc độ đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam còn thấp do hạn chế của lệnh cấm vận của Mỹ.

4. Hệ thống cơ chế, chính sách tài chính và phát triển kinh tế trong nước còn nhiều bế tắc, cản trở, chưa thực sự khai thông và tận dụng được mọi tiềm lực tài chính của các thành phần kinh tế phi Nhà nước.

5. Hệ thống luật pháp - chính sách chưa đầy đủ - không nghiêm minh, không triệt để.

b. Nguyên nhân chủ quan:

6. Chuyển từ cơ chế cũ

sang cơ chế mới, tư duy không nắm bắt kịp những yêu cầu của thời đại và cơ chế thị trường nên trong quá trình hoạch định các chính sách kinh tế - tài chính mới chưa gắn liền một cách liên tục với tốc độ phát triển của nền kinh tế mới. Một số chủ trương chính sách trên tầm vĩ mô chưa được hiểu đầy đủ và đúng không sát thực tiễn. Vì nghiên cứu, ban hành chính sách còn nhiều hạn chế. Những chương trình kinh tế đặt ra quá yêu cầu và khả năng quản lý mà nguồn tài chính quốc gia không đủ để thực thi, thực đỡ chừng, gây lãng phí lớn.

7. Bộ máy tổ chức thi hành và quản lý của Nhà nước quá yếu kém. Ở một số ngành và địa phương, công tác thi hành các chính sách tài chính gia mà nguồn tài chính quốc gia còn nhiều sơ hở và cẩu thả, chỉ muốn đem lại lợi nhuận tụy cho bản thân mình nhiều nơi sử dụng công quỹ Nhà nước diễn ra công khai.

8. Các nguồn TCQG (vốn Ngân sách và vốn Ngân hàng) nhiều nơi không sử dụng đúng mục đích lợi ích quốc gia, gây nhiều lãng phí, bị lạm dụng và nảy sinh rất nhiều tiêu cực gây thất thoát, mất mát lớn của Nhà nước.

Tóm lại, ngoài các nguyên nhân khách quan mà đất nước phải chịu đựng trái bằng các nguồn tài chính quốc gia nguyên nhân chủ yếu của tình trạng mất cân đối và thiếu bền vững của nền TCQG ở nước ta trong giai đoạn này là do cơ chế quản lý quá yếu kém so với yêu cầu quản lý kinh tế trong cơ chế mới.

V. CẦN PHẢI LÀM GÌ ĐỂ LÀM NHƯ THẾ NÀO ĐỂ XÂY DỰNG MỘT NỀN TCQG CHÍNH QUỐC GIA PHỤC HỮU HIỆU CHO SỰ ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG CƠ CẤU MỚI CỦA NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG?

Câu trả lời ngắn gọn sẽ cần phải quy hoạch sự ổn định và phát triển của từng ngành từng khu vực, khai thác tối đa mọi nguồn lực của nước ta tranh thủ sự giúp đỡ của các nước khác, và điều quan trọng nhất vẫn là tổ chức vận dụng một cách có hiệu quả nhất, quản lý một cách tốt nhất những tiềm năng thực tế phục vụ cho yêu cầu phát triển

ung của toàn bộ nền kinh tế.

Trong giai đoạn hiện nay, ước yêu cầu ổn định và phát triển kinh tế của đất nước, nền kinh tế thị trường đang rất cần ổn định tài chính ổn định, lành mạnh và hữu hiệu; việc xây dựng một nền TCQG cho nước ta về lâu dài, phải tiến hành cải thiện theo các nội dung và trình tự như đây:

1. Trước hết, Nhà nước phải có những chính sách phát triển kinh tế lâu dài và lạc quan, có khả năng thực hiện được mọi nguyện vọng, nhu cầu của mọi tầng lớp nhân dân lao động trong mọi thành phần kinh tế. Đây là nền tảng chủ yếu và tiền quyết nhất cho quá trình hoạch định các bước sau này trong chính sách TCQG.

2. Có các chính sách ưu tiên đầu tư vào các ngành nghề công nghiệp, hàng hoá thực sự khuyến khích mọi người mạnh dạn bỏ vốn để phát triển nền kinh tế nước nhà, không phân biệt rõ rệt giữa các thành phần kinh tế. Đồng thời phải có cơ sở bảo đảm, bảo hộ các nguồn vốn do nhân dân bỏ ra.

3. Con người là yếu tố cần thiết quyết định. Nhà nước phải có chính sách khuyến khích nhân tài, coi trọng giá trị sức lao động (chân tay và trí óc), lương và bồi dưỡng xứng đáng cho những thành tích, cống hiến của từng cá nhân, tập thể. Đây là cơ sở cốt lõi cho sự đổi mới những giá trị sáng tạo, những công trình nghiên cứu, kỹ thuật công nghiệp có khả năng thu hút vốn đầu tư của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, thông qua những dự án, công trình, phát minh... Đó cũng là "Chiến lược CON NGƯỜI" liên tục và tạo điều kiện cho những Chiến lược Phát triển kinh tế" mà nhiều nước công nghiệp tiên tiến đã áp dụng khá thành công.

4. Trên bình diện quản lý kinh tế, Nhà nước (Quốc hội và Hội đồng Bộ trưởng) phải ban hành những chính sách về lãi suất, thuế, tỷ giá, các quan hệ lệ về sự đồng bộ trong cơ chế lãi - Lương - Tiền, trên cơ sở các bộ luật về kinh tế như các luật Ngân hàng, Luật Ngân sách, Luật đầu tư nhằm thu hút được các nguồn tài chính trong và ngoài nước tham gia vào các chương trình phát triển nền kinh tế, sử dụng và quản lý thật hiệu quả các nguồn tài chính của nhân dân để thực sự phục vụ Cho nhân dân.

BẠN BIẾT GÌ VỀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THẾ DỰ

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

- Diện tích: 2.056 km² (Nội thành là 140,3 km²).
- Dân số: 3.934.400 người (Thống kê ngày 1/4/1989). Trong đó dân số nội thành là 2.796.000 (chiếm 71,3%). Tỷ lệ nữ là 53,2%.
- Nhiệt độ trung bình: 27°C. Nhiệt độ chênh lệch giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất không quá 5°C.
- Số giờ có nắng: 2500 - 2700 giờ/năm
- Lượng mưa: 2000mm/năm

GIÁO THÔNG LIÊN LẠC

- Chiều dài đường ô tô: 1721 km, với mật độ 848m/km²
- Đường sông: 140 km chiều dài với 2 sông lớn: Sông Sài Gòn và sông Đồng Nai.
- Khả năng vận chuyển hàng năm: 10 triệu tấn hàng hóa và 100 triệu hành khách/năm.
- Có 5 trạm chuyển tiếp điện thoại: 125 km đường dây với công suất 33000 số và 40.000 điện thoại.

CÔNG NGHIỆP - TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP.

- Có 600 xí nghiệp Nhà nước, gần 400 Hợp tác xã, hơn 150 xí nghiệp tư nhân và 22497 xưởng sản xuất của các hộ tiểu thủ công nghiệp. Với số lao động trong đơn vị quốc doanh là 122.625 người, ngoài quốc doanh là 126.811 người.

- Tổng giá trị sản lượng công nghiệp của thành phố năm 1990 vào khoảng 448 tỷ đồng (tính theo giá cố định năm 1982) Tốc độ phát triển công nghiệp trong giai đoạn 86-90 là 7%

THƯƠNG NGHIỆP

- Có 1700 đơn vị thương nghiệp của Nhà nước, hơn 5000 hợp tác xã tiêu thụ và 85000 hộ kinh doanh thương nghiệp, nhà hàng và dịch vụ với tổng số lao động thương nghiệp là 314.057 người.
- Có 150 khách sạn lớn nhỏ có thể đón hơn 100.000 khách nước ngoài một năm.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 1990 là 370 triệu R/US (Rup-dollar)

VĂN HÓA XANH

- Vùng ngoại thành gồm 6 huyện với 98 xã với dân số 1.138.400 người
- Đất canh tác: 80000 ha với tổng sản lượng thực phẩm qui đổi ra thóc là 261.600 tấn.
- Đất trồng rau: 13102 ha với sản lượng 243.000 tấn.
- Đàn gia súc: Trâu 33000 con Bò 45000 con (Trong đó có 5300 con bò sữa cung cấp 900 tấn sữa/năm) Heo 180.000 Gà, vịt 2.679.000.

VĂN HÓA - Y TẾ - GIÁO DỤC

- Số cán bộ KH & KT: 153687 người gồm 72358 người tốt nghiệp Trung Học Day Nghề, 80.777 tốt nghiệp Đại Học và 552 người có trình độ Tiến Sĩ, Phó Tiến Sĩ.
- Có 30 trường Trung Học Day Nghề, 20 trường Đại Học và Cao Đẳng với hơn 38.000 sinh viên, hàng năm cho ra trường 9772 người (trong đó tốt nghiệp Đại học hàng năm 4662 người)
- Có 30 Cầu lạc bộ và Nhà văn hóa, 52 nhà hát và rạp chiếu bóng với 80-100.000 chỗ, cùng hơn 22 đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp đang hoạt động.
- Có 14 báo và tạp chí với số phát hành tổng cộng 74 triệu tờ (năm 1990), trong đó có 5 tờ báo hàng ngày và tuần báo bằng tiếng Anh.
- Có 5 bệnh viện trung ương, 31 bệnh viện và trạm y tế cấp thành phố và quận - huyện, 34 phòng khám khu vực, 9 nhà hộ sinh và hơn 280 trạm y tế cấp phường xã, với tổng số giường bệnh là 18000 giường.

TD

(Theo tài liệu của Cục Thống Kê TP.HCM)

5. Trên cơ sở những kế hoạch, chương trình kinh tế và tài chính của Nhà nước đó, nền

tài chính quốc gia phải được đặt trên cơ sở của hệ thống pháp luật nhà nước. Điều quan

trọng ở đây cần nhấn mạnh là pháp luật phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, thực hiện trên cơ sở thực tế, khả thi. Pháp luật và chính sách ngoài việc điều chỉnh trật tự kinh tế - xã hội còn phải ngăn ngừa (là chủ yếu) mọi vi phạm, tiêu cực trong quá trình hành pháp (thực hiện).

Đó là một số công việc và định hướng chủ yếu để Nhà nước tiến hành cải cách nền tài chính quốc gia, mà theo chúng tôi nghĩ, chỉ cần làm được như vậy là bộ mặt xã hội có thể thay đổi tốt rồi. Trước mắt, để ổn định cho sự phát triển lâu dài và vững chắc của nền kinh tế, nền TCQG có thể đại tổ những yêu tố mang tính chất là công cụ quản lý kinh tế như sau:

1. Hội đồng Bộ trưởng và Bộ Tài chính nghiên cứu các mức thuế suất sao cho phù hợp với từng đối tượng chịu thuế. Thuế doanh thu không dễ đánh trùng lặp nhiều lần trên một chi tiết sản phẩm. Thuế lợi tức phải nhằm mục đích chủ yếu là phân phối lại cho công bằng xã hội chứ không nên là một nguồn thu chính của Ngân sách, cho nên tỷ suất thuế doanh thu và thuế lợi tức phải thật sự góp phần điều tiết sản xuất và kích thích sản xuất. Đối với những ngành là "mặt trận hàng đầu", cần phải "ưu tiên" thì mức thuế có thể giảm xuống tối thiểu hoặc bằng không (0) như sản xuất lương thực và các loại nguyên vật liệu cần cho sản xuất lương thực cho tới khi nào các ngành đó thực sự mạnh và có chỗ đứng vững chắc trong quốc gia và trên thị trường quốc tế.

2. Thông qua công cụ kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân (ví mô) và các chương trình, kế hoạch hoạt động của từng đơn vị, tổ chức (ví mô) mà Nhà nước phân phối Ngân sách một cách hợp lý, sát hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế nói chung. Điều cần nhấn mạnh ở đây là các kế hoạch phải được hoạch định rõ ràng thành các Dự án tiền khả thi, đồng thời quá trình thực hiện phải được quản lý thật chặt chẽ, hiệu quả. Nhà nước kết hợp với các tầng lớp nhân dân cùng làm. Tuy nhiên phải kiên quyết loại bỏ những dự án đầu tư, những chương trình phát triển, sản xuất những hàng hoá mà xã hội chưa thật sự cần đến hoặc nếu có chỉ phục vụ cho một bộ phận đối tượng nào đó, vượt

Những người không được lòng bà Chúa Xuân!

NHÂN TÂM

Trước hết, xin thưa: "Những người" mà tôi nói ở đây không có nghĩa là đa số, cũng không có nghĩa là thiểu số, mà có nghĩa như một uyển ngữ lâu nay thường dùng "không ít người"!

Những người này không ham nói chuyện cây thay lá, rất sợ gió rung cây và thường giục mình khi nghe tiếng lá rụng! Những người này chỉ thích bông vạn thọ, bông sống đời, không thích các loại hoa khác, nhất hạng là không thích bông sen! Những người này không tiếp thụ nói tư tưởng "tre già măng mọc", "con hơn cha nhà có phúc", chỉ quen lớn tiếng: "Trứng mà tính chuyện khôn hơn vịt à". Những người này chỉ muốn những gì chung chung, đại khái, hư hư thực thực, nửa nạc nửa mỡ, không muốn chịu trách nhiệm về những việc làm cụ thể, rõ ràng, thiết thực, chuẩn xác, dứt khoát, nghiêm túc. Những người này không ưa nhắc tới chuyện các vua hiền, tôi sáng ngày xưa thực hiện thượng sách lấy dân làm gốc! Họ cũng không ưa nhắc tới chuyện vua di cày ruộng tịch điền, hoàng hậu trông coi tằm thối (nhà nuôi tằm), nhằm khuyến khích việc nông tang! Họ càng không ưa nhắc lại chuyện vua Lý Thái Tông sai đức chuông lớn để ở Long Trì cho dân coi điều oan ức không bày tỏ được thì đánh chuông ấy để tàu lên, hoặc chuyện Ý Lan nhiếp chính xuống chiếu cầu lời nói thẳng v.v. Những người này cũng chẳng cần nghe những lời hay ý đẹp của người xưa! Chẳng hạn như quan niệm sau đây của Trương Trích, nhà thơ cổ điển Trung Hoa, tác giả tập tản văn "U mộng ảnh" nổi tiếng: "Rán mình thì như cái khế (nghe khổ) của mùa thu, xử thế thì nên như cái khế (vui vẻ, ôn hòa) của mùa xuân" hoặc "một chữ tình để duy trì thế giới, một chữ tài để tô điểm căn khôn"! Họ cũng không hiểu tại sao Bắc Hồ của chúng ta thường nhắc tới Lỗ Tấn. Ví dụ: Trong bài phát biểu tại buổi lễ khai mạc phòng triển lãm văn hóa vào ngày 7-10-1945, Bắc nói: "Tôi nhớ gương tượng như Lỗ Tấn vẫn hào cách mạng Trung Hoa đã nói ở đâu đó một câu đại ý thế này: "Người trần lên tiền có lẽ cũng thích thật, nhưng nhìn mãi cái đẹp không thay đổi rồi cũng chán, nhạt nhẽo". Mọi biết rằng muốn tìm thấy sự thay đổi, sự ham mê thật sự phải trở về cuộc sinh hoạt thực tại của con người".

Bà Chúa Xuân hẳn là rất đồng tình với hai nhà văn hóa lớn: Lỗ Tấn, Hồ Chí Minh.

ngoài khả năng chịu đựng lâu dài của nền kinh tế và mang nặng tính hình thức, lãng phí, làm phân tán và thất thoát các nguồn vốn quốc gia.

3. Trong phần chi tiêu tài chính của mọi cấp Ngân sách Nhà nước, cần phải hạn chế và xoá bỏ dần các nguồn chi không mang tính kinh tế lâu dài mà sức chịu đựng của nền kinh tế hiện tại không cho phép như: chi giao tiếp, chi mua sắm những vật phẩm, tài sản chưa thật cần thiết để tham gia sinh lợi trực tiếp (mà chỉ mang tính hình thức, phô trương). Có quy chế quản lý các nguồn tài chính và tài sản Nhà nước rõ ràng, xoá bỏ sự lạm dụng giữa quyền quản lý với quyền sở hữu và quyền sử dụng (tình trạng phổ biến nhất hiện nay là xe cộ nhà nước bị "người quản lý" sử dụng một cách vô tội vạ vào những nhu cầu cá nhân). Một nguồn chi quan trọng khác chiếm rất lớn trong tổng chi Ngân sách là chi xây dựng những trụ sở, cơ quan làm việc "to - đẹp - đủ - hiện đại" cũng cần phải hạn chế mạnh để chi cho những nhu cầu xã hội nóng sốt khác.

4. Hội đồng Bộ trưởng cùng với Ngân hàng Nhà nước Trung ương nên thường xuyên nghiên cứu và ban hành một

chính sách lãi suất (tiền gửi, tiền vay của mọi thành phần kinh tế) phù hợp với từng thời kỳ, đảm bảo quyền lợi cho người gửi tiền, người vay và cho cả Ngân hàng. Mức chênh lệch lãi suất giữa tiền cho vay với tiền gửi bình quân không nên quá 1% và phần lãi Ngân hàng hưởng phải thật sự là phần phân phối lại của các ngành kinh tế khác, có thể theo tỷ lệ 4:6. Riêng phần lãi suất ngoại tệ thì phải nghiên cứu trên cơ sở vừa thu được các nguồn ngoại tệ trong nước, vừa thu hút được đầu tư ngoài nước, lại vừa đảm bảo tính ổn định của giá trị đồng tiền. Trong một số thời điểm kinh tế đặc biệt, Ngân hàng có thể vận dụng lãi suất như là một công cụ thu hút mạnh mẽ để kéo lạm phát bên ngoài xuống, và cũng có thể đầu tư cho những ngành nghề cần phát triển hiện thời với lãi suất ưu đãi đặc biệt, dưới mức tăng của lạm phát. Tất nhiên đây là bài toán khó về kinh tế khi buộc phải so sánh giữa 2 cái hại để lựa chọn cách nào giải quyết được nhiều vấn đề hơn trong "cần đổi kinh tế".

5. Nhà nước tiến hành một cuộc tổng điều tra về thu nhập của tất cả mọi đối tượng lao động trực tiếp và gián tiếp trong tất cả các ngành kinh tế,

hành chính thuộc tất cả các thành phần kinh tế. Trên cơ sở đó có quy định và điều tiết thu nhập cho công bằng, tương xứng với từng loại hao phí lao động, nhằm kích thích những ngành, nghề (tập thể, cá nhân) có đóng góp tích cực cho quốc gia nhưng thu nhập quá ít.

6. Thực hiện một bước nữa về cải cách tiền lương, thu nhập của CNVC khu vực Nhà nước đồng thời với việc ổn định giá trên thị trường. Quản lý thật chặt và phạt thật nặng những đối tượng vượt rào giá vô lý.

7. Tài chính và Ngân hàng phối hợp tính toán lại các định mức tiền quỹ, tọa chi của các đơn vị kinh tế. Đồng thời có biện pháp nghiêm khắc đối với những đơn vị vi phạm. Thông qua đó, Ngân sách và Ngân hàng mới điều tiết tốt hơn các luồng lưu thông tiền tệ ở từng địa bàn và cả nước.

8. Chúng tôi nghĩ rằng, trong điều kiện hiện tại không nên lấy phát hành làm một nguồn "thu" để chi Ngân sách, mà Ngân sách có thể "ép", cần đổi lại trên cơ sở tiết giảm những khoản chi hành chính, phi kinh tế để tập trung hơn cho sản xuất.

9. Đối với những nguồn

thu từ viện trợ nước ngoài, nên tổ chức sử dụng và quản lý thật tốt, thật sự hiệu quả để nhanh chóng đem lại lợi ích quốc gia vừa gây được uy tín vừa tran thủ được các nguồn viện trợ khác.

10. Cuối cùng mà quy định cũng là Luật pháp. Trơ bất cứ guồng máy tài chính quốc gia nào, muốn được toả điện và lành mạnh, thì luật pháp phải bảo vệ được, ca thiệp được và xử lý được mọi phạm vi chính sách về TCQC. Luật pháp phải rõ ràng, cụ thể hành pháp phải nghiêm túc và triệt để. Mọi cá nhân, tổ chức đối với Nhà nước làm dự công quỹ (đối với mọi nguồn tài chính, mọi tài sản của dân, củ nước) để phục dịch lợi ích cá nhân, tổ chức đó, đều phải chịu trách nhiệm với mọi cách cớ bằng, bình đẳng trước pháp luật. Bất cứ ai, làm gì, ở đâu mà có dấu hiệu tiêu cực, phai pháp, các cơ quan pháp luật phải tiến hành điều tra tới cùng và phải xử lý nghiêm túc, trần tình trạng để gây ra hậu quả nặng nề kịp phát hiện hay khi phát hiện rồi lại không kiên quyết, triệt để với kẻ phai tội.

Trên đây là một số suy nghĩ của chúng tôi khi nghiên cứu về những vấn đề chủ yếu trong quá trình tiến tới để xây dựng một nền tài chính quốc gia toàn diện và hữu hiệu. Tự nhiên trên thế giới không có một quốc gia nào đạt được một cách trọn vẹn cùng một lúc cả hai tham vọng đó. Nhưng việc không ngừng nghiên cứu và bổ sung một cách kịp thời nhằm khắc phục khuyết hiện tại trong từng chặng đường đối mới củ đất nước ta là một việc làm hết sức cần thiết, nhất là trong bước giao thời giữa hai cơ chế MÔ và CƯ đang còn rất nhiều vấn đề phức tạp đặt ra mà chỉ có giải quyết được vấn đề TÀI CHÍNH mới có thể giải quyết được những vấn đề kinh tế - xã hội khác trong một nền kinh tế lấy phương tiện của chủ nghĩa Tư bản để thực hiện mục đích của Chủ nghĩa Xã hội. Một số điều nêu lên trong bài này chắc chắn còn nhiều điểm phải tranh cãi. Rất mong các nhà nghiên cứu và bạn đọc gần xa quan tâm trao đổi.

NHD.